

Liên kết cơ sở đào tạo đại học - doanh nghiệp: Xu thế tất yếu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

ĐỖ THỊ NGỌC TÚ*

Trường đại học là nơi cung cấp nguồn nhân lực, còn doanh nghiệp là nơi sử dụng nguồn nhân lực. Hai chủ thể này thể hiện rõ mối quan hệ tất yếu, sống còn giữa đào tạo và sử dụng, không chỉ trong phạm vi quốc gia, mà trên phạm vi thế giới. Do đó, việc liên kết tạo ra giữa các trường đại học và doanh nghiệp ngày càng cần thiết, góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp cũng như thị trường lao động trong và ngoài nước.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VỀ LIÊN KẾT GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ DOANH NGHIỆP

Những năm gần đây, giáo dục đại học của nước ta đã có sự phát triển nhanh về quy mô, đa dạng về loại hình và ngành đào tạo. Để sinh viên sau khi được đào tạo đáp ứng yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, Nhà nước đã có chủ trương khuyến khích các trường đại học liên kết với doanh nghiệp ngay từ khâu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Theo đó, Nhà nước đã có một số quy định nhằm thúc đẩy mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp, tạo cơ sở pháp lý ban đầu cho quá trình liên kết. Điển hình là: Luật Giáo dục nghề nghiệp (năm 2014) quy định doanh nghiệp được liên kết đào tạo với các trường, nhận đơn đặt hàng hoặc đặt hàng các cơ sở dạy nghề.

Bên cạnh đó, việc liên kết giữa các trường đào tạo nghề, đại học với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để tạo việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường và đẩy mạnh xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm cho thanh thiếu niên cũng đã được Chính phủ chỉ đạo tại nhiều văn bản, như: Nghị quyết số 100/NQ-CP, ngày 18/11/2016 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021; Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. Theo đó, Thông tư quy định, nhà trường và doanh nghiệp có thể liên kết tổ chức đào tạo, trong đó, doanh nghiệp có thể đảm nhận đến 40% chương trình đào tạo.

Nhờ đó, việc liên kết đào tạo giữa các trường đại học và doanh nghiệp, trong đó điển hình là tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đã được triển khai hiệu quả trong thời

gian qua. Có thể kể đến một số mô hình liên kết như:

(i) Trường Đại học Bách khoa Hà Nội: Hiện nay, Nhà trường đang hợp tác với doanh nghiệp về tuyển dụng, nghiên cứu. Trong đó, các khóa học đào tạo dựa trên công nghệ của doanh nghiệp được đưa vào các học phần của Nhà trường và các khóa học đào tạo chuyên sâu đặc thù hướng tới mỗi trường làm việc cho sinh viên. Để làm được điều này, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã xây dựng mối quan hệ với các doanh nghiệp nhằm đảm bảo thành công của các khóa học tương ứng. Trong năm 2017, Trường có 10 chương trình liên kết đào tạo với các doanh nghiệp. Điển hình, Nhà trường có 4 học phần liên kết đào tạo với Công ty Samsung. Sau khi sinh viên học những học phần đó sẽ được Nhà trường cấp cho chứng chỉ tương ứng để có thể đi thực tập ở Công ty Samsung (Đỗ Hòa, 2018).

Song song với đó, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội còn tạo điều kiện cho sinh viên cọ sát với văn hóa làm việc của mỗi doanh nghiệp. Vì vậy, bên cạnh việc nghiên cứu, đào tạo, sinh viên Nhà trường cũng có buổi làm quen với văn hóa của các nước để làm việc tốt hơn tại các doanh nghiệp nước ngoài.

(ii) Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội: Năm 2014, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã thành lập Trung tâm Hợp tác với doanh nghiệp. Theo báo cáo tổng kết năm học 2016-2017 của Trung tâm Hợp tác với doanh nghiệp (2017), năm 2016, Nhà trường đã tiếp nhận 28

* ThS., Trường Đại học Hải Dương

yêu cầu tham gia thăm quan, thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ hợp tác đào tạo của các doanh nghiệp, như: Nissan Techno, Samsung Việt Nam, Canon Việt Nam, Foxconn, Vinatop, COMA 18... với 3.150 sinh viên. Hoạt động trao đổi cán bộ giảng viên cũng được đẩy mạnh hơn so với năm 2016, cụ thể có 30 cán bộ giảng viên được đào tạo tại các doanh nghiệp, như: Denso Việt Nam, Canon Việt Nam, Pepsico Việt Nam, Phần lân Văn Điển, Hanacans; có 36 cán bộ của doanh nghiệp tham gia giảng dạy tại Nhà trường đến từ: Foxconn, Pepsico Việt Nam, Samsung Việt Nam, Canon Việt Nam.

Năm 2017, số lượng các khoá học ngắn hạn do doanh nghiệp gửi tới trường đào tạo là 148 với số lượng học viên lên tới 1.795 người, tăng 174,78% so với năm trước. Số lượng chương trình thực tập trải nghiệm tại doanh nghiệp là 26 với khoảng 1.938 sinh viên tham gia tại các doanh nghiệp, như: Samsung Việt Nam, Canon Việt Nam, Foxconn, UMC, Toyo Denso, TNHH Gia Minh... Có 45 giảng viên tham gia giảng dạy tại doanh nghiệp, như: Pepsico Việt Nam, Nestlé Việt Nam, Hanwha, Denso Việt Nam, Panasonic Việt Nam, Habeco... Số cán bộ doanh nghiệp tham gia giảng dạy tại Nhà trường tăng lên 40 người đến từ các doanh nghiệp, như: Foxconn, Hanwa, Denso Việt Nam, Bóng đèn Rạng Đông, Minami Fuji...

Theo thống kê, tỷ lệ sinh viên của Nhà trường sau khi tốt nghiệp ra trường có việc làm ngay chiếm khoảng từ 58,6%-65%, số lượng sinh viên có việc làm sau 01 năm tốt nghiệp chiếm khoảng 86,9%. Căn cứ vào số lượng sinh viên có việc làm cao mà số lượng tuyển sinh của Nhà trường hàng năm đều đạt mức 100% chỉ tiêu các hệ đào tạo, mang lại nguồn tài chính ổn định quan trọng đối với cơ chế tự chủ của Nhà trường.

(iii) Trường Đại học Nguyễn Tất Thành: Là một trong những đơn vị tiên phong về liên kết đào tạo cơ sở đại học - doanh nghiệp, để công tác đào tạo gắn chặt với việc làm, hiện nay, Trường đã thiết lập mô hình Câu lạc bộ Doanh nghiệp với hơn 1.000 doanh nghiệp thành viên hoạt động đa lĩnh vực. Các doanh nghiệp này là cánh tay nối dài của Nhà trường, hỗ trợ trường mở rộng xưởng thực hành, phòng thí nghiệm, giúp sinh viên thực hiện những dự án khởi nghiệp.

BẢNG: HỢP TÁC GIỮA DOANH NGHIỆP VỚI CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Chỉ tiêu	Nội dung	Tỷ lệ (%)
Nội dung hợp tác	Doanh nghiệp hợp tác với cơ sở đào tạo đại học trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	4
	Doanh nghiệp tham gia hội thảo, tọa đàm, giảng dạy ở các cơ sở đào tạo	29
	Doanh nghiệp hợp tác với cơ sở đào tạo đại học ở những nội dung khác	67
Nhu cầu hợp tác	Liên kết nhà trường và doanh nghiệp xuất phát từ kế hoạch ngắn hạn	78
	Liên kết nhà trường và doanh nghiệp xuất phát từ kế hoạch dài hạn	22
Mức độ hợp tác	Hợp tác ban đầu	43,4
	Hợp tác ngắn hạn	35,29
	Đối tác lâu dài	11,77
	Đối tác chiến lược	9,54

Nguồn: Lưu Xuân Công, Vũ Tiến Dũng (2019)

Song song với Câu lạc bộ Doanh nghiệp, Nhà trường cũng thành lập Câu lạc bộ Khởi nghiệp Sáng tạo là câu lạc bộ doanh nghiệp khối Kinh tế. Đến nay, Câu lạc bộ này đã thu hút hơn 300 doanh nghiệp thành viên tại TP. Hồ Chí Minh tham gia. Đồng thời, Nhà trường cũng ký kết hợp tác với các doanh nghiệp, như: Ngân hàng Seacombank, VinGroup, Tập đoàn Tân Hiệp Phát, Công ty Cổ phần Dệt May Việt Tiến, Hoa Sen Group...

Bên cạnh đó, các sinh viên theo học tại Trường sẽ được hỗ trợ tối đa trong việc định hướng nghề nghiệp khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Nhờ sự hợp tác sâu rộng với các doanh nghiệp, mà tỷ lệ sinh viên của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành tốt nghiệp có việc làm qua các năm đạt mức 95% (Phượng Nguyễn, 2018).

MỘT SỐ HẠN CHẾ, TỒN TẠI

Tuy nhiên, xét một cách tổng thể, việc hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp ở nước ta vẫn còn khá hạn chế. Cụ thể, Bảng cho thấy, về nội dung hợp tác, chỉ có 4% doanh nghiệp hợp tác với các cơ sở đào tạo đại học trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; về nhu cầu hợp tác, hầu hết mỗi liên kết nhà trường và doanh nghiệp đều xuất phát từ nhu cầu trước mắt, kế hoạch ngắn hạn của doanh nghiệp, chiếm 78%; về mức độ hợp tác, chỉ có 9,54% trường đại học được coi là "đối tác chiến lược", 11,7% được coi là "đối tác lâu dài" của các doanh nghiệp. Điều này cho thấy sự hạn chế rất lớn trong liên kết hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp (Lưu Xuân Công, Vũ Tiến Dũng, 2019).

Bên cạnh đó, doanh nghiệp chưa được tham gia và đóng góp ý kiến về xây dựng chương trình đào tạo một cách chi tiết, thường xuyên. Do đó, kiến thức của sinh viên nhận được sau khi ra trường chưa đáp ứng được nhu cầu của các nhà tuyển dụng.

Thực tế cho thấy, mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp đang ở mức độ rất hạn chế và chủ yếu tồn tại ở 02 loại hình chủ yếu, đó là: hai bên cùng phối hợp xây dựng kỹ năng thực hành cho sinh viên trong thời gian thực tập, thực tế; doanh nghiệp tuyển dụng, tạo việc làm cho sinh viên tốt nghiệp, nhưng đóng vai trò “khai thác”, “săn bắt” hơn là “nuôi dưỡng”, “nuôi trồng” nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

Theo tác giả, nguyên nhân của hạn chế nói trên là do:

- Thực tế hiện nay, hầu hết các trường đại học ở nước ta chưa thể hiện được vai trò là đối tác khởi xướng của việc hợp tác. Bên cạnh đó, việc hợp tác đang dừng ở cấp độ tình huống, ngắn hạn và manh mún, đơn lẻ, tự phát.

- Chất lượng đào tạo đại học ở nhiều ngành nghề chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng. Phần lớn doanh nghiệp sau khi tuyển dụng phải đào tạo lại. Một bộ phận không nhỏ người lao động đã được đào tạo, nhưng doanh nghiệp từ chối tuyển dụng sau khi phỏng vấn, kiểm tra tay nghề thực tế. Thực tế là, doanh nghiệp chưa thực sự tin là mối quan hệ với trường đại học sẽ mang lại lợi ích cho họ.

- Mặt khác, hầu hết các trường đại học không có đủ thông tin về nhu cầu sử dụng lao động; trong khi sự chuyển đổi công nghệ của doanh nghiệp diễn ra liên tục, nên việc gắn đào tạo với sử dụng cũng phải thay đổi theo. Trong các trường đại học hiện nay, quan niệm “giỏi” mới dừng ở mức học giỏi, thi giỏi, chữ chưa phải là làm giỏi. Tinh thần thực học, thực nghiệp vẫn chưa có được chỗ đứng vững chắc trong nhà trường, nên việc đào tạo còn xa rời yêu cầu của thực tiễn.

- Quy mô các doanh nghiệp chủ yếu là nhỏ và vừa, nên vẫn đầu tư theo kiểu “ăn xổi”, ít chú trọng đến phát triển bền vững lâu dài, nên ít đầu tư xây dựng nguồn nhân lực.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Để việc liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp đi vào hiệu quả và thiết thực hơn, theo tác giả, cần thực hiện có hiệu quả một số vấn đề như sau:

Về phía các cơ quan quản lý nhà nước

Một là, các cơ quan quản lý nhà nước thường xuyên thống kê cung - cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao trên tất cả các ngành nghề trong xã hội để điều tiết linh vực giáo dục và đào tạo cho phù hợp; Phân tích, dự báo về sự biến động của các ngành nghề để các cơ sở giáo dục có chiến lược đào tạo phù hợp.

Hai là, hoàn thiện cơ chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức kiểm định chất lượng đào tạo. Cải thiện các chương trình, các cơ chế hỗ trợ đối với doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và áp dụng công nghệ mới từ các hoạt động nghiên cứu của đại học.

Ba là, tạo lập kênh giao tiếp hay mạng lưới liên kết giữa trường đại học với doanh nghiệp. Tổ chức để các bên rút kinh nghiệm sau mỗi giai đoạn hợp tác để nâng cao hiệu quả liên kết trong tương lai.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế tự chủ của các trường đại học. Khi đó, các trường được quyết định chương trình đào tạo của mình sao cho “bắt nhịp” được với yêu cầu của doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế thúc đẩy, hỗ trợ nhà trường và doanh nghiệp thành lập các quỹ đầu tư phát triển chung để gia tăng sự ràng buộc, tính năng động cũng như trách nhiệm của các bên.

Năm là, hoàn thiện hệ thống chính sách định hướng phát triển liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp dựa trên hành lang pháp lý thuận lợi, quy định cụ thể quyền và trách nhiệm, phương thức hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp. Ban hành cơ chế tài chính riêng, phù hợp với các doanh nghiệp và trường đại học để thương mại hóa các kết quả nghiên cứu.

Về phía các trường đại học

Thứ nhất, tăng cường cơ chế hợp tác với các doanh nghiệp để biên soạn chương trình đào tạo, đẩy mạnh việc tổ chức các hội thảo khoa học có sự đóng góp ý kiến của các doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế để đội ngũ doanh nhân trực tiếp tham gia giảng dạy những nội dung cần thiết trong chương trình đào tạo.

Thứ hai, xây dựng chiến lược liên kết với doanh nghiệp bằng hình thức ký thỏa thuận hợp tác về đào tạo và chuyển giao công nghệ, hoặc trở thành cổ đông của những doanh nghiệp. Cũng từ cách thức liên kết này, nhà trường có thể thâm nhập sâu vào doanh nghiệp để nắm được yêu cầu về nhân lực chất lượng cao, nhu cầu chuyển giao công nghệ... Đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp theo hình thức “may đo”, không “may sẵn” hàng loạt đại trà. Trên cơ sở hai bên cùng quan tâm tiến tới bàn bạc xây dựng các dự án khả thi để thực hiện. Đây cũng là điều kiện để trường đại học quảng bá thương hiệu, nâng cao năng lực và hiệu quả đầu tư tài chính trước xu thế “tự chủ đại học”.

Thứ ba, tăng cường cho sinh viên, học viên tiếp cận doanh nghiệp từ khi còn đang được đào tạo trong nhà trường thông qua các đợt thực tập thực tế. Tại đây người học có điều kiện

thâm nhập thực tế, biết cách vận hành các trang thiết bị máy móc hiện đại mà nhà trường không có điều kiện để trang bị. Doanh nghiệp hướng dẫn thực hành cho sinh viên thông qua các thiết bị hiện đại tại doanh nghiệp. Ngược lại, trường đại học sẽ cung ứng lao động có chất lượng cao cho doanh nghiệp. Các giảng viên có cơ hội tiếp cận những thiết bị hiện đại từ doanh nghiệp để có kiến thức mới đưa vào giảng dạy trong lý thuyết.

Thứ tư, tổ chức các cuộc hội thảo về việc làm, giới thiệu các đề tài nghiên cứu khoa học, nguồn nhân lực đang đào tạo để doanh nghiệp biết và phối hợp thực hiện hoặc đặt hàng.

Thứ năm, cần thành lập bộ phận tư vấn nghề nghiệp và việc làm quan hệ thường xuyên với phòng tổ chức nhân sự doanh nghiệp và cơ quan sử dụng lao động, hội cựu sinh viên nhà trường, mở hội nghị khách hàng là các nhà quản lý doanh nghiệp thành đạt và tâm huyết với sự nghiệp giáo dục và đào tạo, để nắm bắt thông tin và phối hợp hoạt động.

Thứ sáu, xây dựng các chính sách, các quy định về hình thức, nội dung, cơ chế hợp tác và đãi ngộ, đồng thời khuyến khích nhà khoa học và cá nhân tham gia và tích cực khai thác các cơ hội hợp tác với doanh nghiệp song song với việc đăng ký, xác lập và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp để có nguồn thu tái đầu tư cho nghiên cứu, phát triển.

Về phía doanh nghiệp

Một là, doanh nghiệp cần chủ động "thâm nhập" một cách toàn diện vào trường đại học (bộ máy hội đồng trường, giáo trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, bảo vệ đồ án, luận văn tốt nghiệp...) để có thêm điều kiện góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo cho "ăn khớp" với nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội. Đây cũng được coi là cơ hội để các doanh nghiệp quảng bá hình ảnh và thương hiệu của mình, tuyển chọn nhân lực phù hợp, hiệu quả ngay khi còn đang học tại trường...

Hai là, để hạn chế, khắc phục tình trạng đào tạo lại sau khi tuyển dụng, doanh nghiệp cũng cần thiết lập bộ phận chuyên trách để phản biện, góp phần xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo cho trường đại học hướng theo nhu cầu sử dụng nhân lực từ phía doanh nghiệp. Gần doanh nghiệp với đào tạo, nâng cao trình độ chuyên gia để những người làm việc có thể thích nghi kịp thời và năng động với các công nghệ mới, các loại hình tổ chức lao động mới, nhất là trong bối cảnh tri thức ngày càng mới và tính chất hoạt động sản xuất thường xuyên thay đổi.

Ba là, có cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, khuyến khích đội ngũ nhà khoa học của trường đại học tham gia vào các dự án và chia sẻ học thuật với doanh nghiệp để cùng hợp tác chuyển giao công nghệ mới.

Bốn là, có chiến lược "nuôi dưỡng", "ươm mầm" tài năng tại các trường đại học bằng các hình thức xây dựng vườn ươm công nghệ, cung cấp học bổng, đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính, tuyển dụng trước và sau tốt nghiệp; đặt hàng cơ sở đào tạo giải quyết những vấn đề cần thiết mà doanh nghiệp đang và sẽ có nhu cầu...

Năm là, tạo cơ chế để những cựu sinh viên đang làm việc tại doanh nghiệp có thể liên hệ thường xuyên với chính cơ sở đào tạo họ, có thể thông qua tọa đàm trao đổi kinh nghiệm. Đây là phương thức hợp tác rất hiệu quả, rất thiết thực cho cả nhà trường và doanh nghiệp. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2014). *Luật Giáo dục nghề nghiệp*, số 74/2014/QH13, ngày 27/11/2014
2. Chính phủ (2016). *Nghị quyết số 100/NQ-CP*, ngày 18/11/2016 *Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021*
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017). *Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH*, ngày 15/12/2017 *quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo*
4. Trung tâm Hợp tác với doanh nghiệp (Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội) (2017). *Báo cáo tổng kết năm học 2016-2017*
5. Lưu Xuân Công, Vũ Tiến Dũng (2019). *Thúc đẩy liên kết trường đại học và doanh nghiệp ở nước ta trước bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư*, truy cập từ <http://tapchiamatran.vn/thuc-tien/thuc-day-lien-ket-truong-dai-hoc-va-doanh-nghiep-o-nuoc-ta-truoc-boi-can-h-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-22218.html>
6. Đỗ Hòa (2018). *Hợp tác đào tạo Nhà trường - doanh nghiệp: Hướng đi cần đẩy mạnh cùng cách mạng 4.0*, truy cập từ <http://www.baohaiquan.vn/Pages/Hop-tac-dao-tao-Nha-truong-Doanh-nghiep-Huong-di-can-day-manh-cung-cach-mang-4-0.aspx>
7. Phương Nguyễn (2018). *ĐH Nguyễn Tất Thành và doanh nghiệp bắt tay đào tạo sinh viên*, truy cập từ <https://ntt.edu.vn/web/thong-tin/dh-nguyen-tat-thanh-va-doanh-nghiep-bat-tay-dao-tao-sinh-vien>